

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: MH110213501

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 02/04/2021

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Nguyễn Thị Hoa Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện Ân	16/04/2001	<u>[Signature]</u>		6.0	Sáu	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí Cảnh	08/05/2001	<u>[Signature]</u>		7.0	Bảy	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân Diễm	30/10/2001	<u>[Signature]</u>		2.0	Hai	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật Duy	14/01/2000	<u>[Signature]</u>		4.5	Bốn năm	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành Đạt	29/4/2001	<u>[Signature]</u>		6.0	Sáu	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh Hòa	08/12/2001	<u>[Signature]</u>		5.0	Năm	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức Khải	25/07/2001	<u>[Signature]</u>		5.0	Năm	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức Khôi	03/04/2001	<u>[Signature]</u>		5.0	Năm	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành Lâm	05/02/2001	<u>[Signature]</u>		7.0	Bảy	C21CK	
10	1910040019	Võ Hoàng Mai	10/05/2001	<u>[Signature]</u>		8.0	Tám	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo Ngọc	01/01/2001	<u>[Signature]</u>		7.0	Bảy	C21CK	
12	1910040005	Nguyễn Quốc Qui	21/12/2001	<u>[Signature]</u>		9.0	Chín	C21CK	
13	1910040020	Bùi Thanh Tâm	18/06/2001	<u>[Signature]</u>		6.0	Sáu	C21CK	
14	1910040030	Trương Tuấn Thành	24/07/2001	<u>[Signature]</u>		6.0	Sáu	C21CK	
15	1910040011	Nguyễn Văn Thắng	23/04/2001	<u>[Signature]</u>		8.0	Tám	C21CK	
16	1910040027	Nguyễn Nguyễn Thi	03/12/2001	<u>[Signature]</u>		7.0	Bảy	C21CK	
17	1910040028	Bùi Trung Tính	29/10/2001	<u>[Signature]</u>		5.0	Năm	C21CK	
18	1910040012	Đặng Ngọc Anh Trung	26/07/2001	<u>[Signature]</u>		3.0	Ba	C21CK	
19	1910040016	Trần Quốc Trung	29/09/2001	<u>[Signature]</u>		6.0	Sáu	C21CK	
20	1910040021	Nguyễn Minh Trường	24/05/2001	<u>[Signature]</u>		6.5	Sáu năm	C21CK	
21	1910040010	Trương Thanh Tuấn	05/12/2001	<u>[Signature]</u>		6.0	Sáu	C21CK	
22	1910030007	Phan Hữu Vinh	17/08/2001	<u>[Signature]</u>		6.0	Sáu	C21CK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 21 / 21 .

Số sinh viên đạt: 19 Tỷ lệ đạt: 86,36%

Ngày: 15 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 15 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: 

Mã lớp học phần: MH110213501

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện Ân	16/04/2001		6.0	Sáu	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí Cảnh	08/05/2001		5.0	Năm	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân Diễm	30/10/2001		6.0	Sáu	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật Duy	14/01/2000		5.0	Năm	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành Đạt	29/4/2001		5.5	Năm rưỡi	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh Hòa	08/12/2001		5.5	Năm rưỡi	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức Khải	25/07/2001		5.0	Năm	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức Khôi	03/04/2001		6.0	Sáu	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành Lâm	05/02/2001		7.0	Bảy	C21CK	
10	1910040019	Võ Hoàng Mai	10/05/2001		7.5	Bảy rưỡi	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo Ngọc	01/01/2001		5.0	Năm	C21CK	
12	1910040005	Nguyễn Quốc Qui	21/12/2001		9.5	Chín rưỡi	C21CK	
13	1910040020	Bùi Thanh Tâm	18/06/2001		5.0	Năm	C21CK	
14	1910040030	Trương Tuấn Thành	24/07/2001		7.0	Bảy	C21CK	
15	1910040011	Nguyễn Văn Thắng	23/04/2001		6.5	Sáu rưỡi	C21CK	
16	1910040027	Nguyễn Nguyên Thi	03/12/2001		5.5	Năm rưỡi	C21CK	
17	1910040028	Bùi Trung Tính	29/10/2001		5.0	Năm	C21CK	
18	1910040014	Lý Đình Trọng	04/01/2001		/	/	C21CK	Cấm Thi
19	1910040012	Đặng Ngọc Anh Trung	26/07/2001		5.0	Năm	C21CK	
20	1910040016	Trần Quốc Trung	29/09/2001		6.5	Sáu rưỡi	C21CK	
21	1910040021	Nguyễn Minh Trường	24/05/2001		6.5	Sáu rưỡi	C21CK	
22	1910040010	Trương Thanh Tuấn	05/12/2001		7.0	Bảy	C21CK	
23	1910030007	Phan Hữu Vinh	17/08/2001		6.5	Sáu rưỡi	C21CK	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 - 1 vắng thi: 1. Số bài thi: 22 / 22.

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 1

Tỷ lệ đạt: 95, 65%

Ngày 11 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

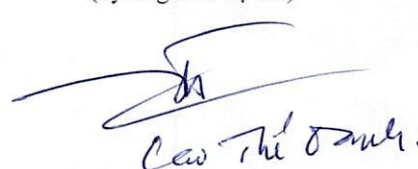


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 11 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Cao Thế Oanh.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: MH110213501

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện Ân	16/04/2001	<u>An</u>	5.5	Năm	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí Cảnh	08/05/2001	<u>anh</u>	9.0	chín	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân Diễm	30/10/2001	<u>Diễm</u>	5.0	Năm	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật Duy	14/01/2000	<u>Duy</u>	6.0	Sáu	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành Đạt	29/4/2001	<u>Đạt</u>	5.0	Năm	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh Hòa	08/12/2001	<u>H</u>	5.0	Năm	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức Khải	25/07/2001	<u>Kh</u>	5.0	Năm	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức Khôi	03/04/2001	<u>Khôn</u>	6.5	Sáu	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành Lâm	05/02/2001	<u>Lam</u>	8.0	Tám	C21CK	
10	1910040019	Võ Hoàng Mai	10/05/2001	<u>mai</u>	6.5	Sáu	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo Ngọc	01/01/2001	<u>Ngoc</u>	6.0	Sáu	C21CK	
12	1910040005	Nguyễn Quốc Qui	21/12/2001	<u>Qui</u>	9.0	chín	C21CK	
13	1910040020	Bùi Thanh Tâm	18/06/2001	<u>Thanh</u>	6.0	Sáu	C21CK	
14	1910040030	Trương Tuấn Thành	24/07/2001	<u>Th</u>	6.5	Sáu	C21CK	
15	1910040011	Nguyễn Văn Thắng	23/04/2001	<u>Thang</u>	9.0	chín	C21CK	
16	1910040027	Nguyễn Nguyên Thi	03/12/2001	<u>Thi</u>	5.0	Năm	C21CK	
17	1910040028	Bùi Trung Tính	29/10/2001	<u>T</u>	5.0	Năm	C21CK	
18	1910040014	Lý Đình Trọng	04/01/2001	<u>T</u>	—	—	C21CK	
19	1910040012	Đặng Ngọc Anh Trung	26/07/2001	<u>Tr</u>	5.0	Năm	C21CK	
20	1910040016	Trần Quốc Trung	29/09/2001	<u>Tr</u>	5.0	Năm	C21CK	
21	1910040021	Nguyễn Minh Trường	24/05/2001	<u>Tr</u>	8.0	Tám	C21CK	
22	1910040010	Trương Thanh Tuấn	05/12/2001	<u>T</u>	7.5	Bảy	C21CK	
23	1910030007	Phan Hữu Vinh	17/08/2001	<u>Vinh</u>	5.5	Năm	C21CK	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 23-1 vắng thi: 1 Số bài thi: 22 / 22Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 1Tỷ lệ đạt: 95,65 %Ngày: 19 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 19 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh